

BỘ CHÍNH TRỊ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo Nghị quyết, mục tiêu đến năm 2030 tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử.

Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tới thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP.

Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 40-50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm.

Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như:

Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc.

Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện. Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản giao dịch dữ liệu.

Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

(Xem tiếp trang 120)

HỘI NGHỊ GIAO BAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ LẦN THỨ XV NĂM 2024

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã phối hợp với UBND tỉnh Quảng Bình tổ chức Hội nghị giao ban KH&CN vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ lần thứ XV năm 2024 tại thành phố Đồng Hới. Hội nghị được tổ chức nhằm tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) của Vùng giai đoạn 2022-2024; trao đổi, thảo luận các nhiệm vụ, giải pháp KH,CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng trong thời gian tới.

Trong gần 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 cho thấy, ngành KH&CN cơ bản đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp về KH,CN&ĐMST, được cụ thể hoá tại Chương trình hành động tại Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ. Hoạt động KH,CN&ĐMST tạo vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của Vùng. Thông qua việc công bố Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023 đã phản ánh được nội hàm, điểm mạnh, điểm yếu của từng địa phương, trong đó Đà Nẵng là một trong 5 địa phương có điểm số dẫn đầu cả nước; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo có nhiều khởi sắc, có sự gắn kết, hợp tác giữa trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp trong Vùng; hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp sáng tạo, các điểm kết nối cung - cầu công



nghệ được phát huy vai trò, góp phần thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào sản xuất, kinh doanh được tăng cường đã góp phần nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của từng địa phương trong Vùng; các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề KH&CN cấp thiết, phát sinh ở địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được chú trọng; các chương trình KH&CN cấp quốc gia về nghiên cứu ứng dụng KH&CN tại các địa phương thuộc Vùng được thúc đẩy triển khai; công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đổi mới công nghệ quốc gia, phát triển tài sản trí tuệ, phát triển công nghệ cao được các địa phương trong Vùng tích cực triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả nổi bật... Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều khó khăn thách thức khi tiềm lực KH&CN của nhiều địa phương trong Vùng còn hạn chế; nguồn nhân lực chất lượng cao, tham gia trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ còn thiếu; hoạt động ứng dụng công nghệ chủ yếu có quy mô nhỏ, khó khăn khi nhân rộng;

thiếu nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng quy mô lớn, có tính liên ngành, liên vùng để tạo ra sản phẩm theo chuỗi giá trị gia tăng lớn, tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Vùng.

Đóng góp vào thành quả chung của Vùng, thời gian qua, ngành KH&CN Quảng Bình cũng đạt nhiều kết quả rõ nét, tích cực và tạo được hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong tỉnh, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh đã tập trung các nguồn lực để phát triển KH,CN&ĐMST trên các lĩnh vực mà địa phương có thế mạnh; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; hình thành chuỗi giá trị gia tăng sản phẩm; đồng thời thúc đẩy đổi

mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số; đổi mới cơ chế chính sách quản lý và cơ chế quản lý tài chính...

Tại Hội nghị, các địa phương đã cùng nhau trao đổi, thảo luận về hoạt động KH,CN&ĐMST của Vùng giai đoạn 2022-2024, đặc biệt là công tác quản lý nhà nước về KH&CN, thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST; đồng thời nêu những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Qua đó đề xuất giải pháp thúc đẩy KH,CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng trong thời gian tới ■

Đ.T

BỘ CHÍNH TRỊ BAN HÀNH... (Tiếp theo trang 118)

Cũng theo Nghị quyết, mục tiêu đến năm 2045 khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Nghị quyết đã đề ra 7 nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, cụ thể:

- Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ■

Đ.T

ĐÀO TẠO VỀ AN TOÀN BỨC XẠ TRONG Y TẾ VÀ CÔNG NGHIỆP NĂM 2024

Trong 2 ngày 16-17/11/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo (thuộc Cục An toàn bức xạ hạt nhân - Bộ Khoa học và Công nghệ) tổ chức lớp đào tạo và cấp chứng nhận an toàn bức xạ cho trên 160 cán bộ, nhân viên phụ trách an toàn bức xạ và sử dụng các thiết bị bức xạ trong công nghiệp, y tế trên địa bàn tỉnh.



Kỹ thuật bức xạ và hạt nhân đã và đang được ứng dụng ngày càng rộng rãi và có hiệu quả trong các ngành kinh tế - kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực: Y tế, công nghiệp, sản xuất, khai khoáng, an ninh... Những tiến bộ gần đây đã mở ra nhiều thuận lợi với công nghệ bức xạ và hạt nhân ở nước ta. Việc đẩy mạnh ứng dụng bức xạ và hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo sức khỏe con người theo hướng hiện đại hóa về thiết bị, chuẩn hóa về quy trình công nghệ sẽ góp phần nâng cao trình độ công nghệ của Việt Nam. Bên cạnh những lợi ích mang lại từ ứng dụng bức xạ và hạt nhân thì vẫn tiềm ẩn những nguy cơ mất an toàn đối với sức khỏe con người, môi trường và cộng đồng xã hội nếu không được quản lý, giám sát chặt chẽ và có những biện pháp phòng ngừa, ứng phó thích hợp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có 55 cơ sở tiến hành công việc bức xạ, gồm có: 47 cơ sở y tế sử dụng 110 thiết bị X-quang chẩn

đoán trong y tế; có 8 cơ sở sử dụng 13 thiết bị bức xạ dùng trong công nghiệp, soi kiểm tra hành lý, an ninh và 7 nguồn phóng xạ dùng trong công nghiệp, thử nghiệm; hơn 200 người làm việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ.

Khóa đào tạo nhằm cung cấp và nâng cao kiến thức đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó học viên còn được tiếp thu, cập nhật các thông tin mới nhất về an toàn bức xạ trong vận hành thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ trong công nghiệp nhằm phục vụ tốt công việc quản lý và vận hành các thiết bị bức xạ đảm bảo an toàn hiệu quả. Sau khi kết thúc khóa đào tạo, các học viên sẽ được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn ■

T.N

TẬP HUẤN NÂNG CAO NHẬN THỨC, NĂNG LỰC CHO CÁC CHỦ THỂ VỀ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN MẬT ONG PHONG NHA CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngày 12/12/2024, Trung tâm Ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình phối hợp với UBND huyện Bố Trạch tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực cho các chủ thể về nhãn hiệu chứng nhận, kỹ thuật nuôi trồng, sơ chế, bảo quản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm mật ong Phong Nha theo chuỗi giá trị.

Tham gia lớp tập huấn gồm cán bộ các phòng thuộc UBND huyện Bố Trạch, UBND các xã, các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực mật ong trên địa bàn vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, huyện Bố Trạch.

Với mục tiêu nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu chứng nhận, tại lớp tập huấn, các đại biểu đã được chuyên gia về lĩnh vực sở hữu trí tuệ cung cấp kiến thức cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ, quy định về nhãn hiệu và lợi ích của nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm mật ong Phong Nha; Hướng dẫn quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Phong Nha,... Đồng thời, chuyên gia cũng chia sẻ và hướng dẫn những phương pháp quản lý hiệu quả nhằm đảm bảo việc sử dụng đúng quy định và tối đa hóa giá trị của nhãn hiệu chứng nhận mật ong Phong Nha; Quản lý chất lượng và các kỹ thuật tiên tiến trong nuôi trồng, sơ chế và bảo quản mật ong để đảm bảo sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển thị trường nhằm gia tăng



giá trị và tính bền vững của sản phẩm mật ong Phong Nha.

Buổi tập huấn đã thu hút sự quan tâm và hưởng ứng tích cực từ các đại biểu tham gia. Những ý kiến trao đổi, thảo luận sôi nổi và những chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn đã giúp làm rõ thêm nội dung được trình bày, đồng thời mở ra những hướng đi mới trong việc phát triển và bảo vệ nhãn hiệu chứng nhận mật ong Phong Nha một cách bền vững và hiệu quả.

Đại diện Ban Tổ chức chia sẻ: “Chúng tôi hy vọng lớp tập huấn này sẽ cung cấp thêm nhiều kiến thức và kỹ năng hữu ích về sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển sản phẩm. Điều này sẽ giúp các chủ thể sản xuất và kinh doanh mật ong Phong Nha của tỉnh Quảng Bình nâng cao năng lực cạnh tranh, quản lý tốt chất lượng sản phẩm và phát triển bền vững trong tương lai”.

Lớp tập huấn đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và năng lực cho các chủ thể sản xuất và kinh doanh mật ong tại địa phương, mở ra triển vọng phát triển mạnh mẽ hơn cho sản phẩm mật ong Phong Nha ■

T.N

GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2021-2023: TÔN VINH 133 DOANH NGHIỆP KIÊN CƯỜNG VÀ SÁNG TẠO

Ngày 18/12/2024, tại Thành phố Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương năm 2021-2023.

Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định - Chủ tịch Hội đồng GTCLQG cho biết: những năm qua, nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam phải đối mặt nhiều biến động, thách thức lớn. Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã vươn lên mạnh mẽ với khả năng ứng phó linh hoạt và tinh thần sáng tạo không ngừng. Những nỗ lực đó không chỉ giúp các doanh nghiệp vượt qua thử thách mà còn tạo ra những thành tựu ấn tượng, đóng góp quan trọng vào sự phục hồi kinh tế và đảm bảo công ăn việc làm cho hàng triệu người lao động, góp phần giữ vững sự ổn định về chính trị - kinh tế - xã hội đất nước. Giải thưởng là dịp để vinh danh các doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc về hiệu quả quản lý, kết quả sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực và bền vững cho nền kinh tế Việt Nam và sự thịnh vượng của xã hội.

Theo Ban Tổ chức, năm 2021-2023, có 133 doanh nghiệp đoạt GTCLQG và 2 doanh nghiệp đoạt Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương. Cụ thể, năm 2021 có 61 tổ chức/doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG, trong đó có 19 Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia; năm 2022 có 49 tổ chức/doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG, trong đó 22 Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia; năm 2023 có 23 tổ chức/doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG, trong đó có 11 Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia. Năm 2021 có 2 doanh nghiệp đoạt giải Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương là Công ty Cổ phần thực phẩm sữa TH (tỉnh Nghệ An) và Công ty Cổ phần Nước Giải



khát Yến sào Khánh Hòa (tỉnh Khánh Hòa).

Phát biểu tại lễ trao giải, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt chúc mừng các doanh nghiệp đoạt giải thưởng; đồng thời khẳng định, những doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ trao tặng GTCLQG trong giai đoạn này là minh chứng cho những nỗ lực ứng dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng, đổi mới, hoàn thiện hệ thống quản trị; từ đó đạt được kết quả tích cực, góp phần cho sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế đất nước. Đề giá trị của giải thưởng tiếp tục lan tỏa và tạo động lực mạnh mẽ cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ngày càng lớn mạnh, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục hoàn thiện và triển khai GTCLQG đi vào chiều sâu và hoạt động hiệu quả, rộng khắp trong phạm vi cả nước, trở thành chuẩn mực, động lực để nhiều doanh nghiệp phấn đấu hướng tới.

Bộ trưởng cũng đề nghị cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị tiếp tục áp dụng Bộ tiêu chí GTCLQG trong việc rà soát và cải thiện hệ thống quản trị của mình; hưởng ứng, tham gia GTCLQG bằng những hoạt động thiết thực, để tạo động lực mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế; đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp được tôn vinh, ghi nhận và quảng bá rộng rãi ■

Theo most.gov.vn

YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THEO TCVN 12850:2019

Hiện nay, việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc hiệu quả là biện pháp hữu hiệu giúp doanh nghiệp, tổ chức quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng và an toàn sản phẩm; quản lý mối quan hệ tương tác trong nội bộ cũng như với các bên tham gia trong chuỗi cung ứng, minh bạch thông tin và nâng cao uy tín doanh nghiệp. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 đưa ra yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc, trong đó có yêu cầu về quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc, cụ thể như sau:

Doanh nghiệp, tổ chức phải chuẩn bị cho việc lưu trữ dữ liệu khi khối lượng truy xuất nguồn gốc được thu thập tăng dần theo thời gian, bao gồm hoạt động thu thập, lưu trữ và cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu.

Dữ liệu truy xuất nguồn gốc bao gồm dữ liệu kiểm soát chất lượng và thiết kế cho sản phẩm; dữ liệu quá trình sản xuất; dữ liệu thu mua, dữ liệu logistics và phân phối. Đồng thời, hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể được xử lý hoặc điều chỉnh các dữ liệu có tính nhạy cảm về mặt nghiệp vụ một phần trước khi cung cấp cho bên thứ ba.

Nguồn dữ liệu truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp, tổ chức phải được xây dựng từ 3 nguồn dữ liệu sau: Nguồn dữ liệu gốc - bao gồm nguồn dữ liệu nghiệp vụ chung được sử dụng trên tất cả các hệ thống, ứng dụng và quá trình cho toàn bộ tổ chức; Nguồn dữ liệu giao dịch - là kết quả của các giao dịch kinh doanh; Nguồn dữ liệu sự kiện nhận biết - thu thập những đối tượng đã tham gia vào quá trình, thời điểm quá trình diễn ra, nơi các đối tượng



Ảnh minh họa

đã và sẽ đi qua, tại sao.

Doanh nghiệp, tổ chức phải đảm bảo tính chính xác của dữ liệu truy xuất nguồn gốc thông qua 2 yếu tố chính: Mức độ định danh của đối tượng truy xuất (sản phẩm và nguồn cung); Độ chi tiết mà tại đó dữ liệu truy xuất nguồn gốc được ghi lại.

Mặt khác, doanh nghiệp, tổ chức phải đảm bảo chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc. Trong đó, chất lượng dữ liệu bao gồm các yêu cầu cơ bản: Tính đầy đủ - các dữ liệu liên quan phải được ghi lại; Tính chính xác - dữ liệu được ghi lại phải phản ánh chính xác những gì đã xảy ra; Tính nhất quán - dữ liệu phải được thống nhất trên các hệ thống; Tính hiệu lực - dữ liệu phải được đánh mốc thời gian, để đảm bảo khung thời gian hiệu lực của dữ liệu được rõ ràng.

Ngoài ra, doanh nghiệp, tổ chức phải lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo: sẵn có và phù hợp để sử dụng tại vị trí truy xuất nguồn gốc khi cần; được bảo vệ thỏa đáng (không làm thay đổi tính toàn vẹn, không làm mất tính bảo mật); thông tin được lưu trữ và hủy bỏ thích hợp ■

Theo vietq.vn